

Số: /QĐ-UBND

Sơn Trà, ngày tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn xã Sơn Trà để thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025
(Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TRÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Khóa XIII: số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 ban hành Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và số 01/2024/NQ-HĐND ngày 24/01/2024 Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025 từ Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và vốn đối ứng Ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025 (nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, vốn đối ứng NS tỉnh);

Căn cứ thông báo số 87/TCKH ngày 21/02/2025 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Trà Bồng về việc thông báo cấp bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (vốn đối ứng NS tỉnh) năm 2025;

Căn cứ Chủ trương số 03/CTr-HĐND ngày 10/3/2024 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Trà về việc cho chủ trương nhập dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025 từ Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và vốn đối ứng Ngân sách tỉnh;

Xét đề nghị của Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 với số tiền: **56.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm mươi sáu triệu đồng)

(Có bảng phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. UBND xã giao Công chức Tài chính – Kế toán xã tham mưu thực hiện và sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí tại điều 1 Quyết định này và thực hiện chế độ thanh quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Công chức Văn phòng – Thống kê, Địa chính – Xây dựng, Văn hoá – Xã hội, Tài chính - Kế toán xã, các Ban, ngành, hội đoàn thể và ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- KBNN huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Công an xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã;
- Như điều 4;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Thịnh

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN CHI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Đơn vị: UBND xã Sơn Trà

Mã CTMT,DA: 20501

Mã đơn vị QHNS: 1049874

TK: 9527.4.1049874

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày /03/2025 của UBND xã Sơn Trà)

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu , chi nộp ngân sách phí , lệ phí	
1. Số thu phí , lệ phí	
- Thuế môn bài	
- Thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn phí , lệ phí được để lại	
-	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1. Kinh phí Chương trình nông thôn mới (Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn : (C: 809 - L: 040 - K: 041)	12.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó :kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2 Kinh phí thực hiện không tự chủ (Mã nguồn 12)	12.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN CHI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Đơn vị: UBND xã Sơn Trà

Mã CTMT,DA: 20501

Mã đơn vị QHNS: 1049874

TK: 9527.4.1049874

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày /03/2025 của UBND xã Sơn Trà)

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu , chi nộp ngân sách phí , lệ phí	
1. Số thu phí , lệ phí	
- Thuế môn bài	
- Thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn phí , lệ phí được để lại	
-	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1. Kinh phí Chương trình nông thôn mới (Chi xây dựng lực lượng dân quân; xây dựng địa bàn nông thôn : (C: 810 - L: 010 - K: 041)	30.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó :kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2 Kinh phí thực hiện không tự chủ (Mã nguồn 12)	30.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN CHI HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP NĂM 2025

Đơn vị: UBND xã Sơn Trà

Mã CTMT,DA: 20502

Mã đơn vị QHNS: 1049874

TK: 9527.4.1049874

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày /03/2025 của UBND xã Sơn Trà)

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu , chi nộp ngân sách phí , lệ phí	
1. Số thu phí , lệ phí	
- Thuế môn bài	
- Thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn phí , lệ phí được để lại	
-	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1. Kinh phí Chương trình nông thôn mới (Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM: (C: 805 - L: 340 - K: 341)	14.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó :kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2 Kinh phí thực hiện không tự chủ (Mã nguồn 12)	14.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	